TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **458**/2024/QĐ-PT	*Đà Nẵng, ngày 28 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông **Nguyễn Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Quốc Cường**

Bà **Trần Thị Kim Liên**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: Ông **Đỗ Xuân Ân**, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 84/2024/QĐST-HC ngày 24 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, khoản 2 Điều 165, khoản 1 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc "*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*", giữa:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1977 và bà Cao Thị H, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H: Ông Võ Đình S, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số A S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số C L, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Xuân D - Chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Văn T - Chức vụ: Phó Chủ tịch;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp (Theo Công văn số 977/UBND-TNMT ngày 13/5/2024 của UBND huyện E):

+ Bà Trần Thị Kim L1 – Chức vụ: Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E;

+ Ông Lê Phạm B – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E;

+ Ông Lê Trọng T1 – Chức vụ: Phó chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện E;

+ Ông Nguyễn Văn N – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã E, huyện E;

+ Ông Đinh Tiến D1 – Chức vụ: Chuyên viên Phòng T2 - trường huyện E.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã E, huyện E; Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 01/10/2024, Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận ngày 02/10/2024, người khởi kiện bà Cao Thị H kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 84/2024/QĐST-HC ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (BL-216).

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 84/2024/QĐST-HC ngày 24/9/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có căn cứ và đúng pháp luật; kháng cáo của người khởi kiện không có cơ sở, không có tài liệu chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ việc nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên của Toà án cấp sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 26/01/2024, bà Cao Thị H có đơn đề nghị UBND huyện E thực hiện nội dung tại mục 2.2 phần Quyết định của Bản án số 02/2021/HC-ST ngày 22/01/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (Bản án đã có hiệu lực pháp luật) về việc xem xét lại tính hợp pháp của Quyết định 418 về việc buộc hộ ông Nguyễn Hồng L, bà Cao Thị H nộp tiền sử dụng đất đối với diện tích đất ở 250 m^2, thửa đất số 295, tờ bản đồ trung tâm cụm xã R, huyện E.

[2] Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HC-ST, ngày 22/01/2021 của TAND tỉnh Đắk Lắk đã tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi khởi kiện ông Nguyễn Hồng L, bà Cao Thị H. Tại mục [2.2] phần Quyết định của Bản án có nội dung: *Kiến nghị* UBND huyện E *xem xét lại tính hợp pháp của Việc buộc hộ ông* Nguyễn Hồng L, *bà* Cao Thị H *nộp tiền sử dụng đất đối với diện tích đất ở 250 m^2, thửa đất 295, tờ bản đồ trung tâm cụm* xã E, huyện E

Tuy nhiên, sau khi Bản án nêu trên có hiệu lực pháp luật, UBND huyện E đã không thực hiện nội dung đã kiến nghị tại Bản án nêu trên. Sau khi Bản án nêu trên có hiệu lực pháp luật và đã quá 01 năm mà UBND huyện E không thực hiện thì ông L bà H đã biết và phải biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm bởi hành vi không thực hiện theo nội dung Bản án của Toà án đã kiến nghị. Đáng lẽ, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Bản án 02/2021/HC-ST ngày 22/01/2021 của TAND tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực (kể từ ngày 22/01/2022) thì bà H, ông L phải có đơn đề nghị UBND huyện E xem xét lại tính hợp pháp của việc thu tiền sử dụng đất đối với 250m² đất tại thửa đất số 295, tờ bản đồ Trung tâm cụm xã của Quyết định số 418. Ngày 26/01/2024, bà Cao Thị H mới có đơn đề nghị UBND huyện giải quyết và ngày 01/04/2024 bà Cao Thị H có đơn khởi kiện tại Toà án (Toà án tỉnh Đắk Lắk nhận đơn khởi kiện của bà vào ngày 02/4/2024-BL66) là đã quá thời hiệu theo quy định của pháp luật.

[3] Đối với Thông báo số 251/TB-UBND ngày 11/3/2024 của UBND huyện E thì thấy: ngày 26/01/2024 của bà Cao Thị H mới gửi Đơn đề nghị xem xét giải quyết là đã quá thời hiệu giải quyết khiếu nại được quy định tại Điều 9 Luật Khiếu nại năm 2011. Mặt khác, Thông báo số 251/TB-UBND về kết luận của Phó Chủ tịch UBND huyện tại buổi đối thoại, xử lý, giải quyết đơn của bà Cao Thị H về các nội dung (*Nội dung thứ nhất: Đề nghị cung cấp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 295, diện tích 250 m^2, tờ bản đồ trung tâm cụm xã E; Nội dung thứ hai: Đề nghị UBND huyện thực hiện bản án số 19/2017/HC-ST ngày 5/6/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk với nội dung thực hiện đền bù diện tích 1.605 m^2 đất nông nghiệp cho Nguyễn Hồng L, Cao Thị H; Nội dung thứ ba: Đề nghị UBND huyện xem xét tạm dừng thi công việc xây dựng tường rào Trường M cho đến khi UBND huyện thực hiện xong Bản án số 19/2017/HC-ST ngày 5/6/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với nội dung thực hiện việc đền bù diện tích 1.605 m^2 đất nông nghiệp cho ông Nguyễn Hồng L, bà Cao Thị H- BL: 62,63).* Như vậy, tại Thông báo này cũng chưa thể hiện kết quả xác minh, đối thoại và trả lời đối với yêu cầu của bà H về xem xét tính hợp pháp của việc thu 100% tiền sử dụng đất đối với diện tích 250 m^2 tại thửa đất số 295 nêu trên.

Từ những phân tích và lập luận trên, Hội đồng phúc thẩm thấy rằng: Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 144; khoản 2 Điều 165; khoản 1 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng L và bà Cao Thị H là có căn cứ và đúng pháp luật. Kháng cáo của bà Cao Thị H không có cơ sở, kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ mới làm thay đổi bản chất nội dung vụ án nên Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận

kháng cáo của bà Cao Thị H và giữ nguyên Quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà cao Thị H phải chịu án phí phúc thẩm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 84/2024/QĐST-HC ngày 24 tháng 9 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Cao Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm số tiền là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0014101 ngày 14/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định

.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ III)
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

ĐÃ KÝ

Nguyễn Cường